

SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH
BỆNH VIỆN ĐKKV BẮC Q.BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1019 /BV
Về việc bình xét thi đua, khen
thưởng năm 2023

Ba Đồn, ngày 30 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Các khoa, phòng thuộc Bệnh viện đa khoa khu vực
Bắc Quảng Bình

Thực hiện công tác bình xét thi đua, khen thưởng năm 2023 và đăng ký thi đua năm 2024, đề nghị các khoa, phòng căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-BV ngày 30/11/2023 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-BV ngày 8/11/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình để thực hiện bình xét thi đua, khen thưởng năm 2023.

Hồ sơ thi đua, khen thưởng gửi về phòng Tổ chức cán bộ gồm:

- + Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của khoa, phòng;
- + Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể;
- + Scan Đề tài, sáng kiến; Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến; Quyết định phạm vi ảnh hưởng đề tài, sáng kiến.

(Gửi kèm file theo email: tranconghieu193@gmail.com)

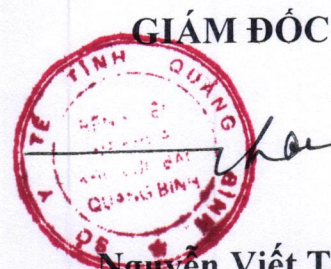
- + Đăng ký thi đua năm 2024.

Hồ sơ gửi về phòng Tổ chức cán bộ trước ngày 8/12/2023.

Nhận được công văn này yêu cầu các khoa, phòng nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCCB.



Nguyễn Viết Thái

Số: 1091/QĐ-BV

Ba Đồn, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-BV ngày 8/11/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BẮC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Thông tư Hướng dẫn công tác Thi đua- Khen thưởng trong ngành Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3465/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc nâng cấp Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Trạch thành Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-SYT ngày 04/8/2021 của Sở Y tế Quảng Bình ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng ngành Y tế Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-BV ngày 8/11/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình về việc Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-BV ngày 8/11/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình.

1. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 4.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 11 như sau:

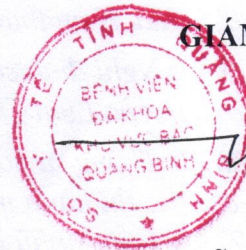
“2. Mỗi đơn vị bình chọn số lượng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Trưởng các khoa, phòng liên quan thuộc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Thái

Số: 935/QĐ-BV

Ba Đồn, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bệnh viện ĐKKV Bắc Quảng Bình

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BẮC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Trạch thành Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình; Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Thông tư Hướng dẫn công tác Thi đua- Khen thưởng trong ngành Y tế;

Căn cứ Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua- Khen thưởng tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-SYT ngày 04/8/2021 của Sở Y tế Quảng Bình ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng ngành Y tế Quảng Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Hội đồng thi đua, khen thưởng, các khoa/phòng thuộc Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTDKT Sở Y tế (b/c);
- Lưu VT, TCCB.



Nguyễn Viết Thái

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-BV ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bệnh viện
đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình.
2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
3. Các giải thưởng trong lĩnh vực Y tế được áp dụng theo các văn bản do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân thuộc Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình; tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh; người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài; và các tổ chức người nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của đơn vị đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân được khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng.
2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP); Điều 2, Điều 3 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây

viết tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV), cụ thể:

1. Không khen thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Các cá nhân trong một năm đã được tặng thưởng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên hoặc danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh thì không trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và năm tiếp theo không xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, trừ trường hợp khen thành tích đột xuất, khen chuyên đề.

2. Mỗi tập thể, cá nhân trong một năm được tặng không quá 02 Bằng khen (trừ khen thưởng thành tích đột xuất).

3. Khi xét khen thưởng người đứng đầu phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

4. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích toàn diện làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng vào dịp khen thưởng tổng kết năm.

5. Chưa xét khen thưởng đối với: Tập thể, cá nhân đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang chờ kết luận của cơ quan chức năng (không bao gồm đơn thư nặc danh); khoa/phòng có cá nhân là lãnh đạo chủ chốt (người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu) đang bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc khoa/phòng có thời gian hoạt động dưới 01 năm (12 tháng).

6. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu và có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác (viên chức, người lao động).

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

8. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

9. Đối với các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo Khoản 9 Điều 4, Quyết định

số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy chế xét Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình.

10. Không xét danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thời hạn quy định.

11. Phiếu bầu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Khi xét Danh hiệu Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bộ Y tế; Cờ thi đua của Chính phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương các loại phải đạt từ 75% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng (trường hợp thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu); đối với trường hợp lấy phiếu của tập thể đơn vị thì phải đạt trên 50% tổng số viên chức, người lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên (trường hợp thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

b) Khi xét Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng thi đua, khen thưởng bỏ phiếu kín đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu); đối với trường hợp lấy phiếu của tập thể đơn vị thì phải đạt trên 50% tổng số viên chức, người lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên (trường hợp thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

Điều 5. Việc tổ chức tôn vinh, giải thưởng

1. Việc tổ chức tôn vinh và đề ra các giải thưởng có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải đăng ký với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc do Trung ương tổ chức theo nguyên tắc tổ chức trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng nêu gương tốt nhất.

3. Kết hợp trao tặng và đón nhận khen thưởng trong buổi lễ kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, ngày truyền thống của Ngành, hội nghị tổng kết nhưng đảm bảo đúng quy định và có chương trình cụ thể.

4. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế, ủy quyền cho Giám đốc Bệnh viện tổ chức công bố, trao thưởng.

Điều 6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng

1. Giám đốc Bệnh viện chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động phong trào thi đua, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng; Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề xuất các hình thức thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả triển khai các phong trào thi đua đến cấp có thẩm quyền theo quy định; ký các quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho Giám đốc, Hội đồng Thi đua, khen thưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức, phát động, chỉ đạo, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong các lĩnh vực hoặc trong đơn vị;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong đơn vị;

c) Tổng hợp hồ sơ đề nghị xét duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng xét đề nghị Giám đốc quyết định tặng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên... theo nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Tổ chức và phối hợp với các khoa/phòng để phát động triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng các điển hình tiên tiến; tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên trong toàn đơn vị tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

b) Giám sát việc thực hiện và đề xuất giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA,

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Các hình thức tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Thi đua thường xuyên được thực hiện hằng ngày, hằng tháng, hằng năm hướng đến thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình công tác đã đề ra. Thi đua thường xuyên phải tổ chức ký giao ước thi đua, cuối năm, thủ trưởng đơn vị tiến hành tổng kết, đánh giá và bình xét các danh hiệu thi đua.

3. Các phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) có thời gian từ 03 năm trở lên và có đăng ký với Sở Y tế, UBND tỉnh khi tổng kết phong trào (hoặc đợt thi đua) được xem xét khen thưởng cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào, đợt thi đua.

Điều 8. Phát động thi đua và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Việc phát động và chỉ đạo phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

a) Giám đốc Bệnh viện phát động thi đua trong toàn đơn vị.

b) Các khoa/phòng, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên phát động thi đua và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

c) Đơn vị thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng để tổ chức triển khai phong trào thi đua và bình xét thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

a) Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tổ chức, cá nhân.

b) Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và làm căn cứ đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

c) Chú trọng kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện các phong trào thi đua; phát hiện, xây dựng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua.

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

Thực hiện theo Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Đối với cá nhân:

a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;

c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;

d) Lao động tiên tiến

2. Đối với tập thể:

a) Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến.

b) Cờ thi đua theo chuyên đề của Bộ Y tế.

Điều 10. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Các trường hợp đặc biệt:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập mỗi năm từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ).

e) Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

g) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

2. Mỗi đơn vị bình chọn số lượng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trong tổng số các cá nhân được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, tỷ lệ các cá nhân trực tiếp lao động, người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không được dưới 30%.

3. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp công tác do Hội đồng Xét đề tài, sáng kiến Sở Y tế xem xét, công nhận.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”:

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

2. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

Điều 14. Việc thẩm định đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Thực hiện theo Điều 14 Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình (Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình).

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; không có cá nhân vi phạm an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, không có cá nhân vi phạm các tệ nạn xã hội;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

2. Đối với các khoa/phòng mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 16. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm cho tập thể xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến". Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" không vượt quá 30% trong tổng số các tập thể được công nhận danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".

Điều 17. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh":

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể tiêu chuẩn xét đề nghị tặng "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Sở;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

- Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 90 điểm trở lên (tính theo bảng chấm điểm kiểm tra hàng năm của Sở Y tế).

Điều 18. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 19. Các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Kỷ niệm chương hoặc Huy hiệu

1. Huân chương:

Thực hiện theo quy định tại Điều 32 đến Điều 51 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định tại Điều 14 đến Điều 33 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Huy chương:

Thực hiện theo quy định tại Điều 52 đến Điều 57 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định tại Điều 34, 35, 36 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 59 đến Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng.

4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: Thực hiện theo quy định tại Điều 66, 67, 68 Luật Thi đua, khen thưởng.

5. Kỷ niệm chương, Huy hiệu: Thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 37 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo quy định tại Điều 71 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 20. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm.

- Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, tổ chức.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có 02 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua.

c) Số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân, tập thể khen thưởng công tác năm được quy định như sau:

- Đối với cá nhân: Không quá 15% trong tổng số viên chức và người lao động có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Đối với tập thể: Không quá 30% trong tổng số khoa/phòng có 02 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

3. Khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn quốc tế;

Điều 21. Giấy khen

Giấy khen thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tỷ lệ xét tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế cho cá nhân tối đa không quá 15% trong tổng số cá nhân được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Điều 22. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Bộ Y tế

1. Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế:

1.1. Cờ Thi đua của Bộ Y tế: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 38/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế.

1.2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 38/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế.

2. Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân”:

2.1. Kỷ niệm chương "Vì sức khỏe nhân dân" của Bộ trưởng Bộ Y tế tặng một lần cho cá nhân đạt nhiều thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thời gian công tác trong ngành y tế từ 20 năm trở lên đối với nam và 15 năm trở lên đối với nữ. Trường hợp cá nhân có thời gian công tác trong các chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, X - Quang, Giải phẫu bệnh, Pháp y, Pháp y tâm thần, Hồi sức, cấp cứu - chống độc, Nhi, Y học cổ truyền; người chăm sóc người nhiễm HIV, người bệnh AIDS; người trực tiếp tiếp xúc với các hóa chất độc hại hoặc người công tác tại y tế tuyến xã thuộc vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì mỗi năm công tác tại chuyên ngành, địa bàn được quy đổi thành 01 năm 02 tháng.

2.2. Kỷ niệm chương "Vì sức khỏe nhân dân" của Bộ trưởng Bộ Y tế truy tặng cho cá nhân quy định tại Điều 25 Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

Điều 23. Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”:

Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” được xét tặng theo quy định tại Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 24. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Kỷ niệm chương hoặc Huy hiệu thực hiện theo quy định tại Điều 77, Điều 78 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định tặng Bằng khen, danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

b) Xem xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước (sau đây gọi chung là khen thưởng cấp Nhà nước);

c) Hiệp y khen thưởng với các Bộ, ban, ngành, Mặt trận TQVN, đoàn thể Trung ương.

3. Giám đốc Sở Y tế:

a) Quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.

b) Xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ thi đua của UBND tỉnh và trình khen thưởng cấp Nhà nước.

c) Xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế tặng thưởng các danh hiệu thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 25. Thẩm định xét khen thưởng.

Hội đồng Thi đua, khen thưởng đơn vị tham mưu cho Giám đốc đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Phòng Tổ chức cán bộ là đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng, có nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả bình xét thi đua, khen thưởng của các khoa/phòng;
- Tham mưu cho Giám đốc đơn vị quyết định khen thưởng theo thẩm quyền;
- Tham mưu cho Giám đốc và Hội đồng Thi đua, khen thưởng đơn vị xét thành tích của các tập thể, cá nhân trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 26. Thủ tục, hồ sơ xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (khen cao) được thực hiện theo quy định tại Điều 49 đến Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện như sau:

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” (01 bộ) gồm có:

- Tờ trình đề nghị tặng Cờ thi đua của Thủ trưởng đơn vị;
- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu kín đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;
- 02 bản Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị xét tặng Cờ thi đua (theo mẫu số 01, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ)
- File dữ liệu danh sách đề nghị.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” (01 bộ) gồm:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của đơn vị;

- 02 báo cáo thành tích 3 năm liên tục của cá nhân đề nghị "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" (có xác nhận của Thủ trưởng trực tiếp quản lý) *(Theo mẫu số 02, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ)*;

- 01 bản phô tô "Giấy chứng nhận sáng kiến", "Quyền tác giả" cấp tỉnh hoặc bộ, ngành trung ương (nếu có), hoặc văn bản nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh, Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

+ Đối với các cá nhân có sáng kiến, đề tài đã được Hội đồng khoa học- Kỹ thuật Sở Y tế nghiệm thu phải gửi 01 bản đề tài, sáng kiến (gốc) và 01 bản tóm tắt đề tài, sáng kiến kèm theo quyết định công nhận đề tài, sáng kiến Hội đồng khoa học- Kỹ thuật Sở Y tế.

+ Đối với các cá nhân có sáng kiến, đề tài chưa được Hội đồng khoa học- Kỹ thuật Sở Y tế nghiệm thu phải gửi 01 bản đề tài, sáng kiến (gốc) và 01 bản tóm tắt đề tài, sáng kiến kèm theo quyết định công nhận đề tài, sáng kiến Hội đồng khoa học- Kỹ thuật của đơn vị.

(Bản tóm tắt đề tài, sáng kiến thực hiện theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Quảng Bình)

- 01 bản photo các quyết định công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở 3 năm liên kế của cá nhân đề nghị.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" (01 bộ) gồm có:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị khen thưởng;

- Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của đơn vị (trong đó có ghi rõ kết quả bỏ phiếu của cá nhân, tập thể đề nghị);

- 02 bản Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen *(theo mẫu số 01 và 02, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ)*;

(Đối với các cá nhân căn cứ thành tích "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" phải nộp kèm Quyết định xếp loại chất lượng viên chức, người lao động và Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến của Thủ trưởng cấp trình khen của 02 năm trong khung đề nghị khen thưởng).

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề (01 bộ) gồm có:

- Tờ trình đề nghị của đơn vị;

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của đơn vị;

- 2 bản Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng);

(Theo mẫu số 07, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

đ) Hồ sơ đề nghị hiệp y, xác nhận thành tích (01 bộ) gồm có:

- Văn bản đề nghị hiệp y, xác nhận thành tích của đơn vị;
- Báo cáo thành tích của đối tượng xin hiệp y, xác nhận thành tích;
- Văn bản hướng dẫn khen thưởng của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

3. Thủ tục đơn giản chỉ áp dụng cho khen thưởng đột xuất và thực hiện theo Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng. Việc đề nghị khen thưởng phải thực hiện ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gồm có:

- Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng;
- Báo cáo tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng (theo mẫu số 06, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

b) Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng:

- Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng: 04 bộ;
- Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng: 03 bộ;
- Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng: 01 bộ.

Điều 27. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế:

a) Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: 01 bộ gồm có:

- 01 bản Tờ trình đề nghị tặng thưởng của Thủ trưởng đơn vị (mẫu 03- Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BYT của Bộ Y tế).
- 01 bản Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.
- 02 bản Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (theo mẫu được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BYT của Bộ Y tế) (có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng).
- File dữ liệu danh sách đề nghị.

b) Đối với Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân”: 01 bộ. Gồm:

- Tờ trình hoặc văn bản đề nghị xét tặng của đơn vị.
- Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng;
- Bản khai thành tích cá nhân (theo mẫu được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BYT của Bộ Y tế)

Điều 28. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Sở Y tế

1. Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Giấy khen:

Hồ sơ đề nghị: 01 bộ. Gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng của đơn vị, kèm theo danh sách đề nghị.
- 01 bản Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị xét thi đua-khen thưởng. Mẫu báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo (mẫu số 01 và 02, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ);

- Biên bản kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.

- 01 Trích Biên bản họp Hội đồng - Thi đua khen thưởng của đơn vị, trong đó ghi rõ lý do các tập thể, cá nhân không được đề nghị Lao động tiên tiến.

- Đối với cá nhân đề nghị Chiến sỹ thi đua cơ sở phải gửi kèm:

- + Quyết định nghiệm thu đề tài, sáng kiến của Hội đồng Khoa học- Kỹ thuật Sở Y tế hoặc của Sở Khoa học- Công nghệ tỉnh và các văn bản, tài liệu chứng minh các trường hợp đề tài, sáng kiến được xét đặc cách được quy định tại Quy định Xét công nhận đề tài, sáng kiến tặng thưởng danh hiệu Thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế (nếu có).

- + Tờ trình đề nghị xét công nhận đề tài sáng kiến của đơn vị trình khen đối với các đề tài, sáng kiến được triển khai tại đơn vị kèm Biên bản họp Hội đồng xét đề tài, sáng kiến của đơn vị có cá nhân đề nghị xét; Quyết định công nhận hiệu quả ứng dụng của đề tài, sáng kiến do đơn vị có cá nhân đề nghị xét ban hành; Báo cáo tóm tắt đề tài, sáng kiến đề Hội đồng xét đề tài, sáng kiến Sở Y tế công nhận.

2. Hồ sơ đề nghị khen chuyên đề (01 bộ) gồm có:

- Tờ trình đề nghị của đơn vị;

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của đơn vị;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng ((Theo mẫu số 07, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng);

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất (01 bộ) gồm có:

- Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng (theo mẫu số 06, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

Điều 29. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng, đăng ký thi đua và báo cáo

kết quả triển khai công tác thi đua - khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm gửi về Phòng Tổ chức cán bộ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm (trường hợp nếu Sở Y tế yêu cầu thời gian có thể thay đổi, Phòng Tổ chức cán bộ sẽ thông báo).

2. Thời gian gửi đăng ký thi đua về Phòng Tổ chức cán bộ trước ngày 30/11 hàng năm.

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 30. Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

1. Giám đốc Bệnh viện hàng năm chỉ đạo triển khai các nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời;

c) Kiểm tra, giám sát thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Báo cáo kết quả triển khai các phong trào thi đua về Sở Y tế đúng thời gian quy định.

Mục 2

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN CỦA ĐƠN VỊ

Điều 31. Thẩm quyền thành lập và cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng

a) Hội đồng Thi đua, khen thưởng do Giám đốc quyết định thành lập và chịu sự lãnh đạo của Giám đốc, có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác thi đua, khen thưởng trong đơn vị theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Bệnh viện;

- Hội đồng có từ 07 đến 09 thành viên, trong đó có từ 01 đến 02 Phó Chủ tịch và các Ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

- Đơn vị chuyên trách làm công tác Thi đua, khen thưởng là phòng Tổ chức cán bộ.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn của đơn vị.

3. Đôn đốc kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 33. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Mục 1

LẬP, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 34. Nguồn và mức trích quỹ

Quỹ Thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 35. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi cho in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, Huy hiệu, Cờ thi đua; khung Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận;

- Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

- Trích 20% trong tổng Quỹ Thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên

truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Nguyên tắc tính tiền thưởng:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt các danh hiệu thi đua khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

đ) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài, được khen các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

Điều 36. Quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng của đơn vị do đơn vị quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng thì đơn vị có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm hình thức khen thưởng từ Quỹ Thi đua, khen thưởng do đơn vị mình quản lý:

a) Khen thưởng hằng năm thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Y tế:

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Giám đốc Sở quyết định, tiền thưởng được trích từ nguồn kinh phí của đơn vị;

b) Khen thưởng đột xuất, chuyên đề thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Y tế do Sở Y tế chi thưởng.

3. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế, đơn vị căn cứ nguồn kinh phí khen thưởng được nêu trong quyết định khen thưởng để chi đúng quy định.

4. Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ tặng cho các tập thể, cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận

TQVN, đoàn thể, cơ quan, đơn vị địa phương được UBND tỉnh trình khen thưởng và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng, tiền thưởng được trích từ nguồn kinh phí thi đua khen thưởng của tỉnh.

5. Quỹ Thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hàng năm phải báo cáo quyết toán tình hình sử dụng Quỹ theo quy định hiện hành. Cuối năm, Quỹ Thi đua, khen thưởng còn dư chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

Mục 2

MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 37. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại mục 2, Chương VI Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 38. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế, cụ thể như sau:

1. Đối với cá nhân:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được tặng Bằng chứng nhận, Huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở;

b) “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” được tặng Bằng và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

d) Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các điểm a, b, c, d, khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở;

đ) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với tập thể:

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được tặng cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở;

b) “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” được tặng Bằng và được thưởng 2,0 lần mức lương cơ sở;

c) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở;

d) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở;

đ) Tập thể được tặng Giấy khen các cấp được kèm theo tiền thưởng gấp 2

lần tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này.

3. Các trường hợp khen thưởng đột xuất gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, đạt giải trong các hội thi, hội diễn... tùy theo thành tích, phạm vi tác dụng nêu gương và khả năng Quý thi đua, khen thưởng để khen thưởng động viên, khuyến khích cho từng trường hợp do Giám đốc quyết định.

4. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Điều 39. Tập thể, cá nhân được tặng thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng được nhận khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo.

Điều 40. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ ngoài việc được khen thưởng theo quy định, được ưu tiên xét nâng lương trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ;

TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU

Điều 41. Quyền và Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 76, Điều 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 42. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể được khen thưởng; cá nhân, tập thể có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên có thẩm quyền quyết định khen thưởng, nếu có hành vi vi phạm trong quá trình kê khai, thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng thì sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 80, Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định khen thưởng thực hiện theo Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Cá nhân được tặng thưởng Danh hiệu vinh dự Nhà nước mà vi phạm pháp luật hình sự, bị tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị tuyên án tù hình phạt tù có thời hạn trở lên thì bị tước danh hiệu vinh dự Nhà nước. Trường hợp bị xét xử oan, sai được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì cá nhân được phục hồi và trao lại danh hiệu đã bị tước. Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 43. Kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng

Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu Hội đồng Thi đua, khen thưởng xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng tại khoa/phòng theo quy định; kịp thời bổ sung biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

Điều 44. Trách nhiệm trong việc kê khai và xác nhận thành tích

1. Trách nhiệm của cá nhân: Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị: Chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích và tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình trước khi trình cấp trên.

Điều 45. Khiếu nại tố cáo

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp với các tổ chức, đơn vị có liên quan kiểm tra, xác minh, tham mưu cho Giám đốc, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Các tổ chức, khoa/phòng có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này đến viên chức, người lao động, tổ chức triển khai thực hiện theo Quy chế.

2. Những nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng không có trong Quy chế này được áp dụng theo các văn bản Quy phạm pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc phản ánh về Phòng Tổ chức cán bộ để tổng hợp, trình Thủ trưởng đơn vị xem xét bổ sung, sửa đổi kịp thời./.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Thái